TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/KDTM-ST
Ngày: 23-9-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hết
2. Ông Ngô Bá Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 349/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH TM Dịch vụ Xăng Dầu A**

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc C, chức danh: Giám đốc

2. Bị đơn: **Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Y**

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Thanh B, chức danh: Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1981, địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện B, tỉnh B và anh Huỳnh Công TH, sinh năm 1997, địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện B, tỉnh B (văn bản uỷ quyền ngày 17/9/2024).

Anh **Võ Phước T**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp S, xã G, huyện N, tỉnh L.

Ông C, anh K có mặt tại phiên toà, anh TH và anh T vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Phạm Quốc C trình bày:

Đầu năm 2022, anh Võ Phước T là nhân viên lái xe cấp cứu Phòng khám Y Sài Gòn của Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Y Việt (viết tắt là Công ty Y Việt) có đến cây xăng A của Công ty TNHH TM Dịch vụ Xăng Dầu A (viết tắt là Công ty Anh Kiệt) để hợp đồng mua xăng dầu thường xuyên cho xe ô tô cấp cứu của Phòng Khám Y Việt Sài Gòn, biển số xe 51B-S. Anh T nói là sẽ về báo lại với phòng khám để làm giấy tờ hợp đồng mua bán xăng dầu giữa phòng khám và cây xăng. Do Công ty Anh Kiệt biết xe cấp cứu này là của Phòng khám Y Sài Gòn do có ghi chữ Phòng khám Y Sài Gòn trên xe và anh T giới thiệu là nhân viên của phòng khám nên tin tưởng và nói anh T khỏi cần làm hợp đồng, cứ đến đổ xăng và ký sổ, cây xăng sẽ ra phiếu thu tiền cho anh T để về quyết toán lại với phòng khám, sau đó ông T mang tiền mặt trả lại cho cây xăng. Thời gian đầu, anh T đến đổ xăng sau đó mang tiền đến thanh toán đầy đủ. Đến khoảng thời gian từ ngày 02/5/2022 đến ngày 25/8/2022, anh T đến đổ xăng nhưng anh T viện lý do là xe của phòng khám bị tai nạn cần tiền sửa chữa xe nên chưa thanh toán tiền được với tổng số tiền mà anh T còn thiếu do đổ xăng chưa trả là: 67.981.000 đồng. Sau đó, ông Cường có trực tiếp đến Công ty Y Việt để liên hệ yêu cầu trả tiền thì Công ty Y Việt trả lời là anh Toàn đã nghỉ việc, Công ty Y Việt không liên quan gì đến tiền xăng dầu với Công ty Anh Kiệt. Công ty Anh Kiệt nhấn thấy giữa anh T và Công ty Y Việt có hợp đồng lao động với từ đầu năm 2022, đến ngày 30/8/2022 thì Công ty Y Việt mới chấm dứt hợp đồng với anh T do có quyết định thôi việc. Thời gian anh T hợp đồng mua bán xăng dầu bằng lời nói với Công ty Anh Kiệt và đến đổ xăng tại cây xăng của Công ty Y Việt là thời gian hợp đồng lao động giữa Công ty Y Việt và anh T còn hiệu lực, tức là anh T còn là nhân viên của Công ty Y Việt, anh T được Công ty Y Việt giao nhiệm vụ là tài xế lái xe cấp cứu cho Công ty Y Việt. Việc anh T đổ xăng cho xe cấp cứu tại cây xăng của Công ty Anh Kiệt là để duy trì hoạt động và phục vụ lợi ích của Công ty Y Việt, không phải phục vụ lợi ích cá nhân của anh T. Vì vậy, việc anh T mua xăng dầu của Công ty Anh Kiệt mà chưa trả tiền với số tiền là: 67.981.000 đồng thì Công ty Y Việt phải có trách nhiệm với số nợ này. Do đó, Công ty TNHH TM Dịch vụ Xăng Dầu A yêu cầu Công ty TNHH Đầu Tư dịch vụ Y và anh Võ Phước T phải liên đới trách nhiệm trả cho Công ty TNHH TM Dịch vụ Xăng Dầu A số tiền nợ xăng dầu là 67.981.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên toà Công ty TNHH TM Dịch vụ Xăng Dầu A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền xăng dầu của ngày 29/5/2022, 30/5/2022, 10/6/2022, 13/6/2022,29/6/2022 và từ ngày 07/7/2022 đến gày 25/8/2022 với số tiền tổng cộng là 25.210.000 đồng; yêu cầu Công ty TNHH Đầu Tư dịch vụ Y và anh Võ Phước T phải liên đới trách nhiệm trả cho Công ty TNHH TM Dịch vụ Xăng Dầu A số tiền nợ xăng dầu là 42.771.000 đồng.

Tại văn bản nêu ý kiến, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà anh Nguyễn Minh Khôi trình bày:

Anh Võ Phước Toàn là nhân viên của Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Y từ tháng 02/2022 đến tháng 8/2022 thì nghỉ việc, nhiệm vụ của anh Toàn là tài xế lái xe cứu thương biển kiểm soát 51B -S và đổ xăng cho xe cứu thương này; quy trình thanh toán tiền xăng của xe cứu thương theo quy định của công ty là phòng tài chính kế toán sẽ tạm ứng trước cho tài xế một khoảng tiền xăng dầu tương tương với quãng đường đi của xe cứu thương, có ký nhận vào sổ theo dõi của thủ quỹ, tài xế tự mua xăng dầu ở bất kỳ cửa hàng nào, sau khi mua xăng có đầy đủ hoá đơn thì tài xế giao hoá đơn cho phòng tài chính – kế toán và quyết toán tiền ngay, nếu tiền tạm ứng còn dư thì tài xế giao tiền còn dư lại cho thủ quỹ, nếu thiếu thì phòng tài chính – kế toán sẽ chi trả đủ cho tài xế. Mỗi lần anh Toàn đổ xăng dầu cho xe cứu thương xong đầu mang hoá đơn đến quyết toán với phòng tài chính – kế toán đầy đủ, công ty vẫn còn lưu đầy đủ hoá đơn do anh Toàn giao, là các hoá đơn của Công ty Anh Kiệt mà Công ty Y Việt đã nộp cho Toà án. Khi anh Toàn nghỉ việc thì công ty đã quyết toán xong tiền xăng cho anh Toàn, tổng số tiền xăng công ty đã thanh toán cho anh Toàn từ ngày 02/5/2022 đến ngày 25/8/2022 là 73.520.000 đồng. Công ty Y khẳng định không có liên quan gì đến Công ty A, vì Công ty Y không có trực tiếp thoả thuận miệng hay ký hợp đồng mua bán xăng dầu với Công ty A. Việc thoả thuận mua bán xăng dầu là giữa cá nhân anh T với Công ty A nên trách nhiệm trả tiền nếu có là của anh T. Do đó, Công ty Y Việt không đồng ý đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty A.

Bị đơn là anh Võ Phước Toàn vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, anh Toàn không gửi văn bản trình bày ý kiến về những nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TM Dịch vụ Xăng Dầu A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm cho rằng: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Công ty A, bị đơn Công ty Y Việt thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Võ Phước Toàn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Anh Kiệt, cụ thể:

Buộc anh Võ Phước Toàn có nghĩa vụ trả cho Công ty Anh Kiệt số tiền 42.771.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Anh Kiệt về việc yêu cầu Công ty Y Việt có nghĩa vụ liên đới cùng anh Võ Phước Toàn trả cho Công ty Anh Kiệt số tiền 42.771.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của Công ty TNHH TM DV Xăng Dầu A thì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quy định khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; xác định Công ty TNHH TM DV Xăng Dầu A là nguyên đơn, Công ty TNHH Đầu Tư Dịch Vụ Y và anh Võ Phước Toàn là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền của Toà án giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty TNHH Đầu Tư Dịch Vụ Y có địa chỉ trụ sở tại Ấp T, xã A, huyện B, tỉnh B. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý đúng thẩm quyền

[1.3] Bị đơn Võ Phước T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Toàn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Tại phiên toà Công ty TNHH TM Dịch vụ Xăng Dầu A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền xăng dầu của ngày 29/5/2022, 30/5/2022, 10/6/2022, 13/6/2022, 29/6/2022, từ ngày 07/7/2022 đến ngày 25/8/2022 với số tiền tổng cộng là 25.210.000 đồng. Xét việc rút đơn này của nguyên đơn là hoàn T tự nguyện và không trái với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét chấp nhận, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của nguyên đơn theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ hàng hóa của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty A yêu cầu Công ty Y và anh T liên đới nghĩa vụ trả số tiền xăng dầu còn nợ tổng cộng là 42.771.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình thì Công ty A cung cấp chứng cứ là quyển tập học sinh theo dõi giao nhận xăng dầu giữa Công ty A (Cửa hàng xăng dầu A) với anh T, có nội dung ghi ngày tháng năm, loại hàng hóa, số tiền và ký nhận thể hiện từ ngày 02/5/2022 đến ngày 25/8/2022 tổng số tiền hàng hóa giao nhận có giá trị là 67.981000 đồng (bút lục số 64, 65, 66 và 67). Công ty A và Công ty Y trình bày thống nhất, anh T là nhân viên lái xe cấp cứu biển kiểm soát 51B -S của Công ty Y (Phòng khám Y Sài Gòn), anh T có đến mua xăng của Công ty A để đổ xăng cho xe cứu thương 51B -S Theo Công ty Y từ ngày 02/5/2022 đến ngày 25/8/2022 anh T có mua xăng dầu của Công ty A với số tiền 73.520.000 đồng, anh T có xuất trình hóa đơn bán lẻ của Công ty A để nhận tiền thanh toán của Công ty Y theo quy định của

Công ty. Theo kết luận giám định số 367/2024/KL-KTHS ngày 27/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chữ ký tại cột ”chữ ký” từ dòng 3 đến dòng 13, từ dòng 15 đến dòng 21 (bút lục 64), từ dòng 2 đến dòng 7, từ dòng 9 đến dòng 11, từ dòng 13 đến dòng 21 (bút lục số 65) trên mẫu cần giám định là quyển tập học sinh theo dõi giao nhận xăng dầu do Công ty A cung cấp so với chữ ký mang tên Võ Phước T trên mẫu so sánh là Hợp đồng lao động số 05/2022/HĐLĐ-PKYV ngày 25/01/2022 giữa Công ty Y với Võ Phước T là do cùng một người viết ra. Theo nội dung của quyển tập học sinh theo dõi giao nhận xăng dầu do Công ty A cung cấp tại bút lục số 64 và 65 thể hiện từ ngày 02/5/2022 đến ngày 28/6/2022 số tiềng xăng dầu giao nhận có chữ ký xác nhận của anh Võ Phước Toàn là 42.771.000 đồng. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ do Toà án thu thập, biên bản lấy lời khai của người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Y Việt, kết luận giám định và các tài liệu chứng do Công ty Anh Kiệt, Công ty Y Việt cung cấp cho anh Toàn biết; Toà án cũng đã triệu tập anh Toàn nhiều lần để tiến hành hoà giải, ghi nhận ý kiến của anh Toàn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh Toàn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, anh Toàn cũng không có văn bản nào gửi Toà án thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, có cơ sở xác định anh T có mua xăng dầu của Công ty A từ ngày 02/5/2022 đến ngày 28/6/2022 với số tiền là 46.171.000 đồng để đổ xăng cho xe cứu thương biển kiểm soát 51B -S của Công ty Y Việt. Do đó, Công ty Anh Kiệt yêu cầu anh Toàn có nghĩa vụ trả cho Công ty Anh Kiệt số tiền xăng dầu còn nợ là 41.771.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu của Công ty A về việc yêu cầu Công ty Y liên đới nghĩa vụ cùng anh T trả tiền nợ xăng dầu cho Công ty A: Công ty A cho rằng giữa Công ty A và Công Y có hợp đồng bằng lới nói thỏa thuận mua bán xăng dầu, hình thức thanh toán tiền là trả sau, anh T là nhân viên Công Ty Y đại diện nhận xăng dầu đổ cho xe cứu thương của Công ty Y. Lời trình bày này của Công ty A không được Công ty Y thừa nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty Anh Kiệt cho rằng có hợp đồng mua bán xăng dầu bằng lời nói với Công ty Y nhưng không được Công ty Y thừa nhận, Công ty A cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Xét thỏa thuận mua bán xăng dầu và việc giao nhận xăng dầu của Công ty A đều giao dịch trực tiếp với cá nhân anh Võ Phước T; Công ty A không chứng minh được có việc giao kết mua bán xăng dầu với Công ty Y hay anh T được Công ty Y ủy quyền giao kết hợp đồng mua bán xăng với Công ty A. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công A việc yêu cầu Công ty Y có nghĩa vụ liên đới cùng anh T trả số giền xăng dầu là 42.771.000 đồng.

Các đương sự không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[2.2] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Võ Phước T có nghĩa vụ trả cho Công ty A số tiền xăng dầu là 42.771.000 đồng; không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Y Việt có trách nhiệm liên đới cùng anh Võ Phước Toàn trả cho Công ty A số tiền xăng dầu là 42.771.000 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí trưng cầu giám định chữ ký là 3.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với anh Võ Phước Toàn được chấp nhận nên anh Võ Phước Toàn có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí này; do Công ty Anh Kiệt đã nộp xong chi phí trưng cầu giám định này nên anh Võ Phước Toàn có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng này cho Công ty Anh Kiệt.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh T có nghĩa vụ chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 3.000.000 đồng.

Nguyên đơn chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại không có giá ngạch là 3.000.000 đồng do yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Y liên đới nghĩa vụ trả nợ không được chấp nhận.

[5] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là phù hợp với các nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận T bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 5, 147, 217, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 50 Luật thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ A, cụ thể:

1. Buộc anh Võ Phước T có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ A số tiền 42.771.000 đồng (bốn mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi mốt ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ A về việc yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Y liên đới nghĩa vụ cùng anh Võ Phước T trả cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ A số tiền 42.771.000 đồng (bốn mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi mốt ngàn đồng).

3. Về chi phí tố tụng: Anh Võ Phước Toàn có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ A số tiền chi phí trưng cầu giám định chữ ký là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

4. Về án phí:

- Anh Võ Phước T có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ A có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004793 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ A còn phải nộp số tiền án phí sau khi khấu trừ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Các đương sự (2b) ;
- TAND tỉnh Bến Tre (1b) ;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Lưu HS, VP (3b) TC:8b .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Trang